

RANDOX

RX MODENA

MÁY XÉT NGHIỆM SINH HÓA HOÀN TOÀN TỰ ĐỘNG



CÔNG SUẤT LÊN ĐẾN 1200 XÉT NGHIỆM MỖI GIỜ

» TÍNH NĂNG KỸ THUẬT

KÍCH THƯỚC VẬT LÝ

Chiều cao	1150 mm
Chiều rộng	850 mm
Chiều ngang	1300 mm
Cân nặng	< 300 kg

ĐẶC ĐIỂM HIỆU SUẤT

Công suất	1200 xét nghiệm mỗi giờ bao gồm bộ điện giải (ISE). 800 xét nghiệm đo quang mỗi giờ.
Giấy chứng nhận thiết bị phân tích	Chứng nhận CE của Châu Âu & đang chờ chứng nhận FDA.
Loại máy phân tích	Máy xét nghiệm sinh hóa tự động hoàn toàn, nhỏ gọn, đứng trên sàn, đo liên tục hoặc ngẫu nhiên.
Các loại xét nghiệm	Đo điểm cuối, 2 điểm cuối, động học, động học 2 điểm và đo điện cực chọn lọc ion (ISE).

HỆ THỐNG THUỐC THỬ & MẪU THỬ

Khu vực chứa thuốc thử	Khay có thể tháo rời với 100 vị trí làm mát (50 vị trí cho lọ 70ml và 50 vị trí cho lọ 20ml).
Nhận diện thuốc thử	Sử dụng đầu đọc mã vạch tự động.
Kiểm kê thuốc thử	Tính toán thể tích thuốc thử và số test còn lại, cảnh báo thiếu thuốc thử, thuốc thử hết hạn và hiệu chuẩn hết hạn.
Kim hút thuốc thử	Sử dụng riêng biệt hai kim hút thuốc thử giống hệt nhau, với cảm biến mức chất lỏng và phát hiện va chạm, được rửa từ trong ra ngoài bằng nước tinh khiết.
Cho thêm mẫu	Dừng khu vực chứa mẫu ngay lập tức để cho thêm mẫu vào qua bộ phận có thể tháo rời.
Khu vực chứa mẫu	Khay có thể tháo rời với 94 vị trí cho mẫu, 10 vị trí cho chất kiểm chuẩn và chất hiệu chuẩn.
Thể tích chết của mẫu	150 µl trong ống tiêu chuẩn hoặc ống mẫu thông thường, 100µl trong ống mẫu bệnh nhi.
Pha loãng mẫu	Pha loãng trước phân tích và tự động xét nghiệm lại với mẫu được pha loãng, tăng hoặc giảm thể tích mẫu.
Nhận diện mẫu	Sử dụng đầu đọc mã vạch.
Kim hút mẫu	Sử dụng riêng kim hút mẫu với cảm biến mức chất lỏng, phát hiện cục máu đông và phát hiện va chạm.
Kích thước ống mẫu	Phù hợp với nhiều kích thước ống mẫu thông thường (đường kính 12 – 15 mm, cao 100 mm), ống mẫu bệnh nhi.
Loại mẫu	Huyết thanh, huyết tương, nước tiểu & máu toàn phần.
Thể tích mẫu	0.5 – 25 µl (tăng dần mỗi 0.1 µl) Chạy ISE: ít hơn 22 µl
Mẫu khẩn (STAT)	Dừng khu vực chứa mẫu ngay lập tức để chạy mẫu khẩn (STAT).

HỆ THỐNG PHẢN ỨNG

Thời gian phản ứng	10 phút.
Thể tích phản ứng tối thiểu	50 μ l.
Hệ thống khuấy	Cặp que khuấy xoay kiểu mái chèo 5 tốc độ.
Nhiệt độ	37°C \pm 0.2°C
Cóng phản ứng	153 cồng phản ứng có thể tái sử dụng, đường dẫn quang 5 nm. Tuổi thọ: 3 - 6 tháng.
Trạm rửa	Hệ thống rửa cồng phản ứng 7 giai đoạn.
Tiêu thụ nước	< 20L mỗi giờ.

HỆ THỐNG QUANG HỌC

Phương pháp đo	Hấp thụ trực tiếp trong cồng phản ứng (đơn sắc hoặc lưỡng sắc).
Nguồn sáng	Đèn halogen tungsten (làm mát bằng không khí, tuổi thọ 6 tháng).
Nguyên lý đo	13 bước sóng: 340, 380, 415, 450, 478, 510, 546, 570, 600, 660, 700 750, 800 nm.
Xét nghiệm ISE	Bộ ISE được tích hợp (Natri, Kali, Clorua).
Độ chính xác của bước sóng	\pm 2 nm.
Khoảng hấp thụ	0 đến 3 Abs.

HIỆU CHUẨN & KIỂM CHUẨN (QC)

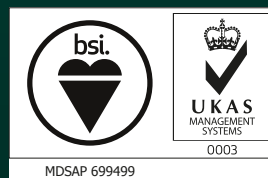
Kiểm soát chất lượng	Biểu đồ Levey - Jennings, lưu trữ dữ liệu QC hàng ngày, hàng tháng và theo lô.
Nguyên lý hiệu chuẩn	Factor, Linear, Point to point, Log-logit, Exponential, Spline và Spline 2.

NGUỒN ĐIỆN & KẾT NỐI

Điện thế đầu vào	100 - 240 Vac
------------------	---------------

HỆ ĐIỀU HÀNH

Giao diện điều hành	Màn hình cảm ứng với hệ điều hành Windows® (bàn phím và chuột tùy chọn theo yêu cầu). Phần mềm cho phép người sử dụng toàn quyền chỉnh sửa văn bản/ ngôn ngữ.
---------------------	---



LT677 MAR21